

Báo cáo thị trường trái phiếu tiền tệ**Tháng 5, 2020****Nguyễn Đức Anh, CFA**

Chuyên viên phân tích

Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Một lượng tín phiếu lớn đáo hạn trong khi không có tín phiếu phát hành mới đã giúp hệ thống ngân hàng được NHNN bơm ròng gần 100.000 tỷ đồng trong tháng. Thanh khoản dư thừa khiến lãi suất liên ngân hàng giảm sâu. Các yếu tố vĩ mô tích cực hỗ trợ tỷ giá USD/VND giữ vững vị thế ổn định. Mặc dù lợi suất trúng thầu tiếp tục gia tăng nhưng vẫn chỉ có trái phiếu kỳ hạn 10N và 15N được ưa chuộng. Lợi suất TPCP thứ cấp có biến động trái ngược ở các kỳ hạn khác nhau. Khô ngoại tiếp tục xu hướng mua ròng 1.768 tỷ đồng TPCP trong tháng.

Thị Trường Tiền Tệ

Lượng tín phiếu đáo hạn khá lớn trong khi không có giao dịch tín phiếu mới khiến số tiền NHNN bơm ròng vào hệ thống lên đến gần 100.000 tỷ đồng trong tháng 5. Lãi suất liên ngân hàng tất cả các kỳ hạn đều giảm đáng kể do lượng thanh khoản dư thừa này.

Trong cả tháng 5, một lượng tín phiếu lớn phát hành từ tháng 2 tiếp tục đáo hạn trong khi giao dịch mới chỉ gói gọn 5 tỷ phát hành qua kênh thị trường mở khiến NHNN bơm ròng 100.000 tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng. Tính từ đầu năm, NHNN đã hút ròng 27.000 tỷ đồng ra khỏi hệ thống, phần lớn là lượng tín phiếu phát hành trong tháng 3 và sẽ đáo hạn trong tháng 6.

Với một lượng thanh khoản lớn được bơm vào trong khi hoạt động giải ngân lại đang gặp khó khăn do dịch Covid-19, lãi suất liên ngân hàng đã giảm rất sâu. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm 154 điểm cơ bản từ cuối tháng 4, từ 1,84%/năm còn 0,3%/năm. Lãi suất kỳ hạn từ 1-2 tuần cũng giảm khoảng 150 điểm cơ bản so với cuối tháng trước.

Tỷ giá USD/VND ổn định và sẽ tiếp tục diễn biến thuận lợi khi giai đoạn cao điểm dịch bệnh đã qua.

Tỷ giá USD/VND tiếp tục diễn biến rất ổn định. Tỷ giá trung tâm đang ở mức 23.261 đồng/USD, giảm 2 đồng/USD so với mức giữa tháng 5. Tỷ giá liên ngân hàng và tỷ giá trên thị trường tự do cũng đang lùi dần về gần sát với tỷ giá trung tâm, lần lượt giao dịch ở mức 23.300 đồng/USD và 23.272 đồng/USD.

Dự trữ ngoại hối lên tiếp tục tăng cao kỷ lục do hoạt động xuất siêu cùng với lạm phát được kiểm soát giúp đồng VND giữ vững giá trị so với USD. Tuy trong tháng 5, Việt Nam tiếp tục nhập siêu do các thị trường xuất khẩu chính vẫn chưa hoàn toàn trở lại bình thường nhưng tổng thể 5 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất siêu gần 2 tỷ USD. Khi giai đoạn xấu nhất của dịch bệnh đã qua đi, kinh tế hồi phục, hoạt động xuất khẩu sẽ được cải thiện, tỷ giá sẽ tiếp tục diễn biến thuận lợi.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

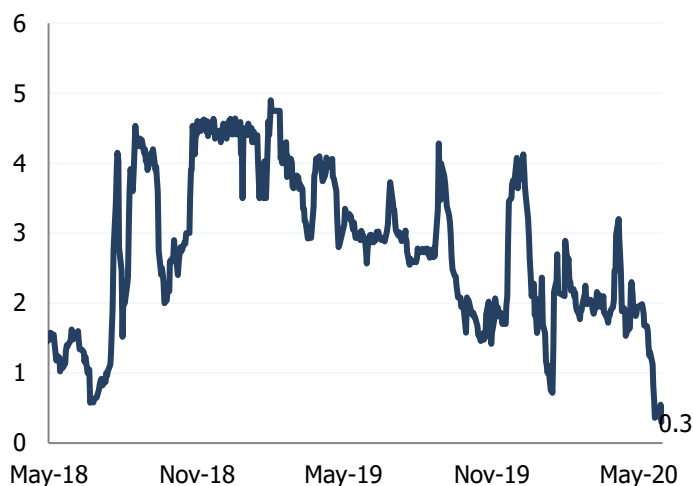
GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

LSTC: Lãi suất tham chiếu

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



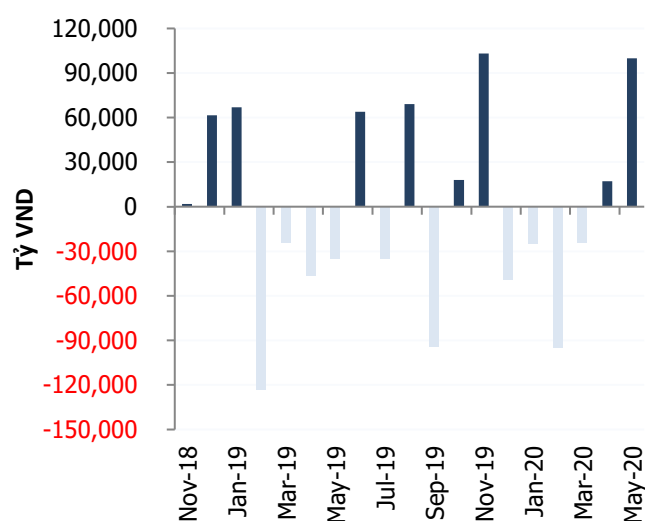
Nguồn: Bloomberg.

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
28/02	2,00	2,23	2,38	2,97
31/03	2,04	2,18	2,32	2,6
29/04	1,84	2,08	2,2	2,3
29/05	0,3	0,52	0,7	1,2
(%)				

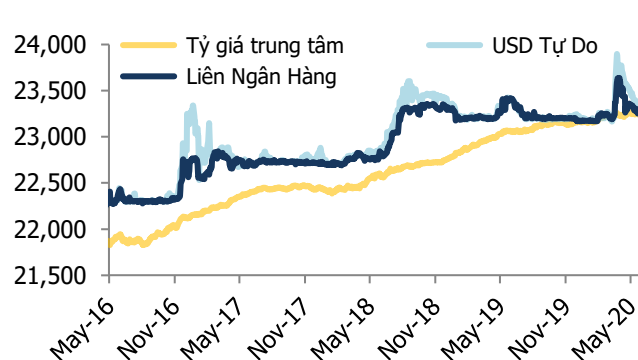
Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



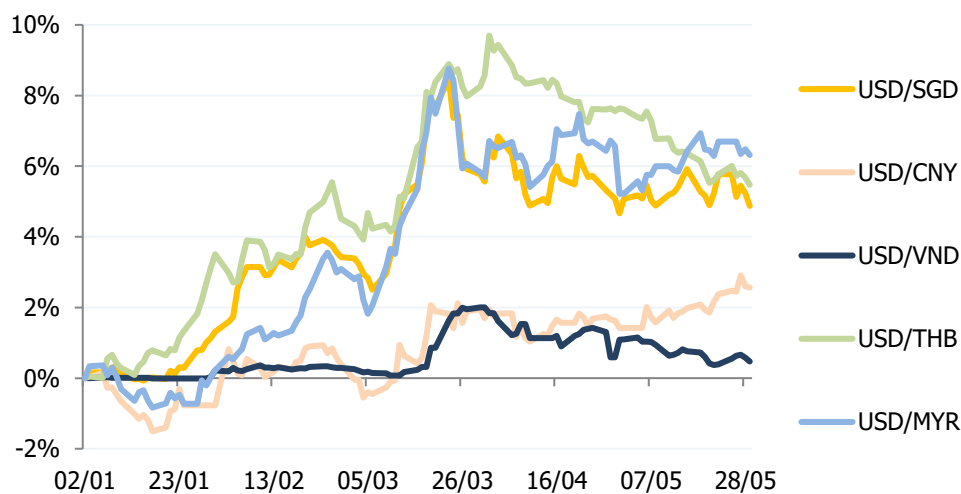
Nguồn: NHNN

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực tính từ đầu năm 2020



Nguồn: Bloomberg

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Lợi suất TPCP trúng thầu tiếp tục tăng, tuy nhiên vẫn chưa hoàn toàn đạt kỳ vọng của nhà đầu tư.

Mặc dù lợi suất trúng thầu TPCP liên tục được KBNN đẩy cao trong thời gian gần đây, ngoài trái phiếu kỳ hạn 10N và 15N vẫn được ưa chuộng thì tỷ lệ trúng thầu của các trái phiếu kỳ hạn còn lại là rất thấp. Tổng cộng trong tháng 5, KBNN huy động được 18.392 tỷ đồng trên tổng số 26.000 tỷ đồng chào bán, tỷ lệ trúng thầu đạt 71%. Tuy nhiên trên tổng số 4.000 tỷ đồng TPCP chào bán ở 3 kỳ hạn 5N, 7N, 30N, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt vón vện 2,3%. Mặc dù lợi suất trúng thầu kỳ hạn 20N ở mức 3,43%/năm, tăng 33 điểm cơ bản so với mức tháng 4, cũng chỉ có 20% trái phiếu được phát hành.

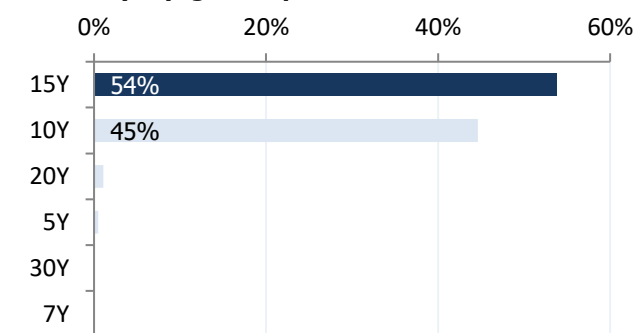
Lợi suất trúng thầu gần nhất kỳ hạn 10N và 15N lần lượt là 2,9%/năm và 3,07%/năm, tăng lần lượt 40 và 22 điểm cơ bản so với lợi suất trúng thầu trong tháng 4. Để đạt kế hoạch huy động vốn qua kênh trái phiếu của KBNN, lợi suất trúng thầu cần tiếp tục được cải thiện để thu hút nhà đầu tư.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP T5/2020 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	3.000	90	3%	2,20%
7N	500	0	0%	
10N	10.000	8.207	82%	2,63-2,9%
15N	11.000	9.895	90%	2,93-3,07%
20N	1.000	200	20%	3,43%
30N	500	0	0%	
Tổng	26.000	18.392	71%	Đơn vị: tỷ đồng

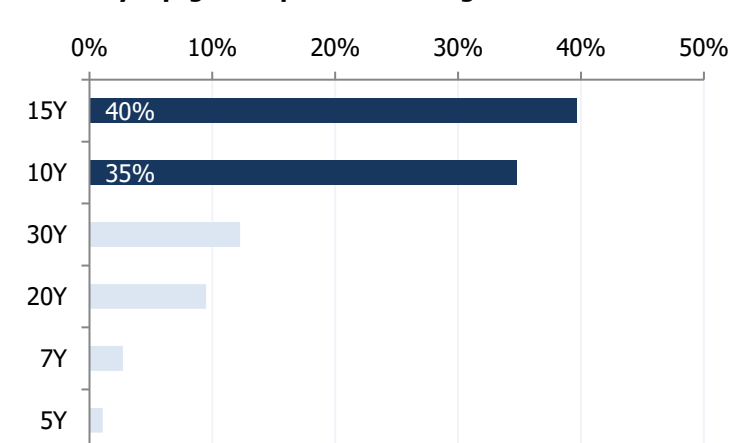
Nguồn: HNX

Hình 7. Tỷ trọng TPCP phát hành T5/2020



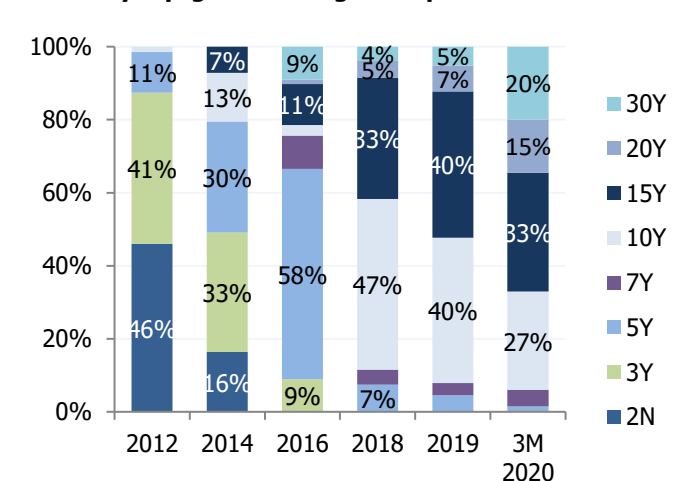
Nguồn: HNX.

Hình 8. Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2020



Nguồn: HNX

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX

Hình 10. Tình hình phát hành TPCP năm 2020

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2020	KBNN đã phát hành 2020	% Kế hoạch KBNN 2020
5 Năm	20.000	590	3%
7 Năm	15.000	1.480	10%
10 Năm	90.000	18.936	21%
15 Năm	100.000	21.592	22%
20 Năm	20.000	5.171	26%
30 Năm	15.000	6.674	44%
Tổng	260.000	54.443	21%

Nguồn: KBNN, HNX

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 29/05/2020

Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	1/1/2020*
Mỹ	0,66	0,33	2.3	-125,5
EU	-0,44	10,50	14.6	-25,4
Nhật Bản	0,01	0,50	3.5	1,6
Trung Quốc	2,69	10,60	17.3	-45,7
Hàn Quốc	1,35	1,00	-16.7	-27,5
Ấn Độ	5,76	0,90	-36	-74,3
Malaysia	2,81	1,10	-8.5	-49,2
Singapore	0,87	10,10	-10.4	-89,7
Indonesia	7,35	-19,30	-53.3	31,6
Philippines	2,25	-4,50	-23.9	-41,9
Thái Lan	1,36	11,20	4.6	-17,1
Việt Nam	3,19	11,80	9.4	-27,4

Nguồn: Bloomberg.

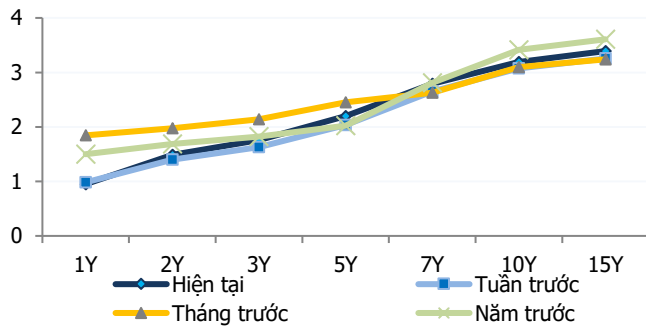
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP thứ cấp biến động ngược chiều giữa các kỳ hạn ngắn và dài. Giao dịch thông thường (outright) trên thị trường TPCP thứ cấp diễn ra nhộn nhịp nhưng giao dịch repo lại khá ảm đạm. Trong tháng 5, NĐTNN tiếp tục đà mua ròng 1.768 tỷ đồng TPCP.

Lợi suất TPCP thứ cấp có sự biến động ngược chiều giữa các kỳ hạn: so với cuối tháng 4, trong khi lợi suất các kỳ hạn ngắn giảm đáng kể thì lợi suất tại các kỳ hạn dài lại tăng nhẹ. Lợi suất kỳ hạn 2N giảm 49 điểm cơ bản từ 1,98%/năm về 1,49%/năm trong khi lãi suất kỳ hạn 10N lại tăng từ 3,1%/năm lên mức 3,19%/năm.

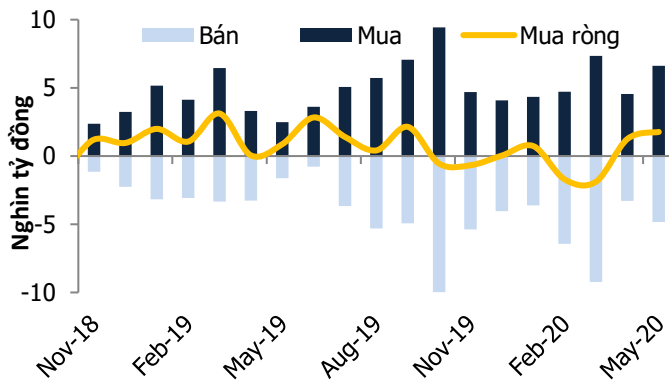
Giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp có phần khởi sắc sau tháng 4 ảm đạm khi khối lượng giao dịch bình quân ngày tăng 32%. Tuy nhiên, giao dịch thông thường (outright) chiếm đa số trong kỳ với 124,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 67% khối lượng. Bình quân giao dịch 6,2 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 95% so với bình quân tháng trước. Trong khi đó, khối lượng giao dịch repo bình quân lại tiếp tục giảm 21% so với tháng trước, chỉ đạt 3 nghìn tỷ đồng/ngày. Trong tháng 5, khối ngoại đã tiếp tục xu hướng mua ròng 1.768 tỷ đồng TPCP qua giao dịch outright. Sau giai đoạn quý 1 bán ròng gần 2.000 tỷ đồng thì đến thời điểm hiện tại, NĐTNN đã mua ròng 162 tỷ đồng TPCP trong năm 2020.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



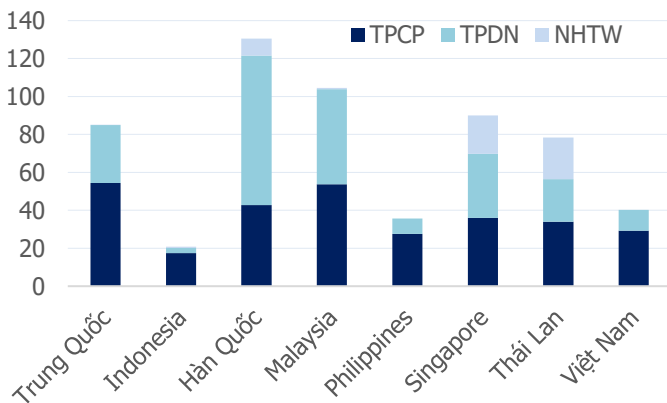
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



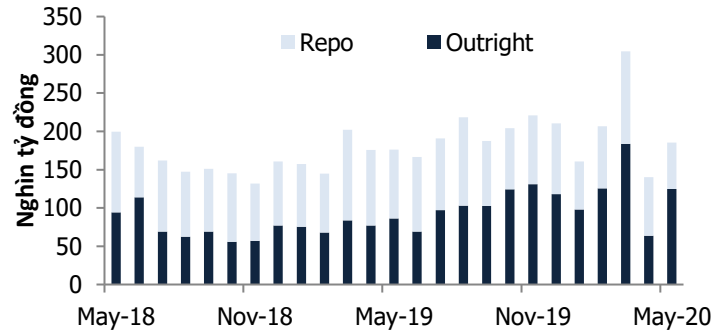
Nguồn: HNX.

Hình 16. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2019)



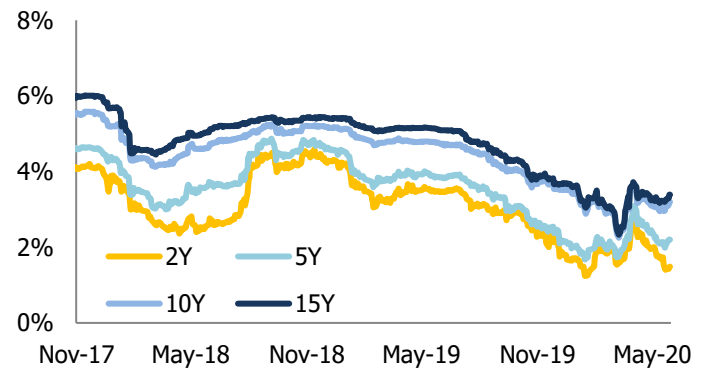
Nguồn: ADB.

Hình 13. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



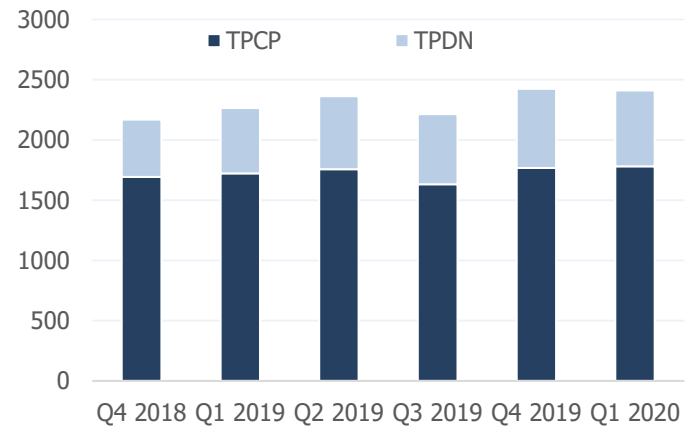
Nguồn: HNX.

Hình 15. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Một số TPDN được phát hành trong thời gian gần đây: VPB huy động thành công 2.000 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi hàng năm, lãi suất cố định 6%/năm; OCB phát hành 200 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi hàng năm, lãi suất cố định 6,3%/năm; Địa ốc Phú Long phát hành 1.200 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi 1 lần, lãi suất cố định 11%/năm; Vincommerce phát hành 1313,49 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 5 năm, trả lãi hàng quý, lãi suất 4 kỳ đầu 9,9%/năm, 4 kỳ tiếp theo ở mức 10,9%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC+3,9%/năm.

Hình 18. Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu nhiều nhất từ đầu năm

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn TB (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất trung bình
TNR HOLDINGS Việt Nam	4	9.711,4	10,9%
BIDV	6	7.292	7,5%
VPB	3	5.300	6%
Sovico	3	5.100	10,5%
MSN	3	5.000	9,3%
Vinfast	3	4.585	10%
Golf Bình Hải	5	2.745,5	10%
Golf Thiên Đường	10	2.681	11,5%
CII	2,7	2.470	11%
Mặt Trời Hạ Long	1	2.000	8,0%

Hình 19. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong thời gian gần đây

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
OCB	12/05/2020	3 Năm	200	6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
SHB	28/04/2020	2 Năm	1.000	6,7%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	28/04-25/05/2020	3 Năm	5.300	6-6,4%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	23-27/04/2020	3 Năm	2.000	6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	13/04-05/05/2020	2-3N	1.400	6-6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
BIDV	20/04-26/05/2020	6-10N	7.292	7,2-8%	Kỳ đầu: 7,2-8%%. Kỳ sau: LSTC + 0,6-1,25%	12 tháng/lần	
TPB	26/12/2019-27/04/2020	3-10N	2.401,6	6-9,6%	Cố định/Kỳ đầu: 9,5-9,6%. Kỳ sau: LSTC + 2,6-2,7%	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
ĐTPT Bình Định	06/05/2020	5 Năm	200	11,5%	Cố định	3 tháng/lần	
Phú Long	08-25/05/2020	3 Năm	1.200	11%	Cố định	36 tháng/lần	
Đầu tư Bình Dương	23/04/2020	3 Năm	200	10,34%	Cố định	3 tháng/lần	
Kita	04/05/2020	3 Năm	2.100	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	6 tháng/lần	
Trịnh Gia Nguyễn	16/04/2020	7 Năm	1.400	12,5%	Kỳ đầu: 12,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 5,5%	3 tháng/lần	Gốc trả từng kỳ theo thỏa thuận
HBI	29/04/2020	14 tháng	288,735	8,81%	Kỳ đầu: 8,814%/năm. Kỳ sau: LSTC + 0,784%	3 tháng/lần	
Mặt Trời Cẩm Phả	17/04/2020	5 Năm	144	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	
An Tường	27/03/2020	3 Năm	420	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,35%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Khu đô thị FPT Đà Nẵng	06/04/2020	42 tháng	600	11%	2 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	6 tháng/lần	
VRE	27/04/2020	3 Năm	1.000	9,5%	4 kỳ đầu: 9,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,25%	3 tháng/lần	
Golf Bình Hải	23/04/2020	5 Năm	2.745,5	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
Mặt Trời Phú Quốc	31/03-04/04/2020	2 Năm	2.000	10,30%	Kỳ đầu: 10,3%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
NVL	18/03-20/04/2020	1 Năm	500	10,5%	Cố định	6 tháng/lần	
Hưng Thịnh Land	03-20/03/2020	3 Năm	1.000	11%	4 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,1%	3 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Mặt Trời Hạ Long	09/12/2019- 07/03/2020	1 Năm	2.000	8%	Kỳ đầu: 8%/năm. Kỳ sau: LSTC + 1%	1 tháng/lần	
CTCP Địa Cầu	29/02/2020	2 Năm	283	9,20%	Kỳ đầu: 9,2%/năm. Kỳ sau: LSTC + 2,2%	1 tháng/lần	
ADEC	13/03/2020	1 Năm	300	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Địa ốc Sông Tiên	12/03/2020	6 Năm	600	11%	Kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
BDS Đông Dương	13-17/03/2020	4 Năm	1.200	12%	Kỳ đầu: 12%/năm. Kỳ sau: Thỏa thuận	6 tháng/lần	
IDJ	04/03-05/05/2020	3 Năm	29,411	13%	Cố định	3 tháng/lần	
AGG	03/03/2020	2 Năm	100	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Khải Hoàn Land	25/02/2020	3 Năm	80	11,50%	4 kỳ đầu: 11.5%. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	
DXG	28/02/2020	1 Năm	100	11%	Cố định	3 tháng/lần	
KBC	06/12/2019- 08/05/2020	18-24 tháng	400	10,80%	Cố định	6 tháng/lần	
BDS Hà An	23/10/2019- 17/04/2020	18-42 tháng	3.998	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,15- 4,35%	3 tháng/lần	
Du lịch Cù Lao Chàm	10/01-10/03/2020	3 Năm	250	10,0%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	
TNR Holdings	03/10/2019- 10/04/2020	3 5 Năm	9.711,4	10,9%	Cố định	12 tháng/lần	
Trung Nam	27/03-15/04/2020	3-5 năm	2.000	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,2%	3 tháng/lần	
Chứng khoán							
Mirae Asset Vietnam	12/05/2020	1 Năm	30	7,80%	Cố định	12 tháng/lần	
VCI	17/02-22/04/2020	2 Năm	289,26	7-9%	Cố định	24 tháng/lần	
TVB	06/04/2020	1 Năm	60	10,53%	Cố định	6 tháng/lần	
EVS	27/12/2019- 27/03/2020	1 Năm	39,9	10,00%	Cố định	1 tháng/lần	
VDSC	17/02-23/03/2020	1 Năm	399,45	9-9,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Khác							
Năng lượng Vinaconex	22/05/2020	5 Năm	500	10,60%	4 kỳ đầu: 10,6%. Kỳ sau: LSTC + 3,8%	3 tháng/lần	
Vincommerce	15-19/05/2020	5 Năm	1.313,49	9,90%	4 kỳ đầu: 9,9%. 4 kỳ tiếp: 10,9%. Kỳ sau: LSTC + 3,9%	3 tháng/lần	
Taseco	13/05/2020	1 Năm	50	10,50%	Cố định	6 tháng/lần	
Phát triển Điện Lực	05/05/2020	3 Năm	70	9,50%	Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
VSH	24/04/2020	7 Năm	700	10,50%	4 kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,6%	3 tháng/lần	
GEX	31/03-15/04/2020	2-3 Năm	700	9,5-10%	Cố định/Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,85%	6 tháng/lần	TSDB: Cổ phiếu TBD và THI
UNIBEN	30/12/2019- 27/03/2020	3 Năm	500	8,30%	4 kỳ đầu: 8,3%. Kỳ sau: LSTC + 4,4%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Thủy điện Nậm La	31/03/2020	42 tháng	100	13%	4 kỳ đầu: 13%. Kỳ sau: LSTC + 6,1%	3 tháng/lần	
Đầu tư Đỏ	26/03/2020	3 năm	200	10%	Cố định	6 tháng/lần	
Đầu tư Đường Mặt Trời	24/02/2020	2 năm	100	10%	Cố định	6 tháng/lần	
Đầu tư cho thuê tài sản TNL	3/12/2019-3/3/2020	5 năm	50	10,90%	Cố định	1 năm/ lần	
Năng lượng Bắc Hà	27/02/2020	2-3 năm	200	10,50%	Cố định	12 tháng/lần	
Ánh Dương Hòa Bình	24/02/2020	1 năm	50	12,00%	Cố định	12 tháng/lần	
Điện Yên Bái	12/02/2020	90 tháng	60	10,50%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	
Kinh doanh F88	16/12/2019- 19/02/2020	1 năm	43,19	12,50%	Cố định	3 tháng/ lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Tân Hoàn Cầu Bến Tre	18/02/2020	12 năm	430	10%	4 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,4%	3 tháng/ lần	
Sovico	13/01-11/05/2020	3 Năm	5.100	10,5-11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng

Nguồn: HNX, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.